

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số:04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tố Như

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nguyễn

Bà Lê Hoàn Sinh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Thành là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn:** Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số:10/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị V, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn VK, xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đình M, sinh năm: 1980; ĐKHKT: Thôn VK, xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: 28, Hoàng Hoa Thám, phường LT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023 và trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị Việt:

- Về hôn nhân: Chị V và anh Lê Đình M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Anh nay là xã Đông Khê, huyện Đông Sơn vào ngày 10/3/2006.

Quá trình sống chung vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc, nguyên nhân là do mỗi người mỗi ý không ai nghe ai nên liên xảy ra va chạm, cuộc sống chung rất nặng nề và căng thẳng, là phụ nữ chị V cố gắng chịu đựng để nuôi con nhưng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Chị V và anh M sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, không ai quan tâm đến ai. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Đình M.

- Về con: Chị V và anh M có 3 con chung là Lê Đình Q, sinh ngày 16/12/2006; Lê Đình V, sinh ngày 11/01/2011 và Lê Thị N, sinh ngày 02/3/2012.

Hiện nay cháu Q đang ở với anh M, còn cháu V và cháu N đang ở với chị V. Ly hôn chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V và cháu N, anh M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q, chị V không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ: Chị và anh M không có tài sản chung, vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Đối với bị đơn:

Theo biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2023 quan điểm của anh Lê Đình M:

- Về hôn nhân: Anh M và chị V quen biết nhau từ năm 2002 đến năm 2006 thì kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức hôn lễ, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 3 con chung. Năm 2015 mẹ anh M lo tiền cho chị V đi lao động xuất khẩu, năm 2017 chị V có nghỉ phép về, đến năm 2022 thì về nước hẳn. Do hành cảnh gia đình khó khăn nên năm 2019 nên anh M đưa cả 3 con vào tỉnh BR - Vũng Tàu làm ăn. Tháng 9 năm 2022 chị V vào đón 2 con nhỏ là Lê Đình V, sinh ngày 11/01/2011 và cháu Lê Thị N, sinh ngày 07/3/2012 về Thanh Hóa. Nay anh M và chị V không còn tình cảm với nhau nên chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh cùng đồng ý.

- Về con: Anh M đề nghị Tòa án cho anh được quyền nuôi 3 con chung, vì từ nhỏ đến lớn anh M là người chăm sóc, nay chị V yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con thì anh M không đồng ý giao con cho chị V nuôi.

Thu nhập của anh M là 20.000.000đ/tháng. Hiện tại anh M đang ở nhà thuê nhưng vẫn đảm bảo nuôi cả 3 con.

- Về tài sản và công nợ: Anh M và chị V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 anh Lê Đình M có đơn xin vắng mặt trong các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc.

## 3. Đối với con chung:

3.1. Theo bản tự khai ngày 14/4/2023 quan điểm của cháu Lê Đình Q: Cháu là con đầu của bố M và mẹ V. Hiện cháu đang ở với bố tại địa chỉ: 28 Hoàng Hoa Thám, phường LT, thành phố BR. Bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

3.2. Theo bản tự khai ngày 24/3/2023 quan điểm của cháu Lê Đình V: Cháu là con của bố M và mẹ V. Hiện cháu đang học lớp 6B trường TH và THCS Đông Anh, huyện Đông Sơn. Bố mẹ ly hôn nhưng cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ. Nếu không được thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

3.3. Theo bản tự khai ngày 24/3/2023 quan điểm của cháu Lê Thị N: Cháu là con của bố M và mẹ V. Hiện cháu đang học lớp 5B trường TH và THCS Đông Anh, huyện Đông Sơn. Bố mẹ ly hôn nhưng cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ. Nếu không được thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

## 4. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, xử cho nguyên đơn được nuôi cháu V và cháu N, không yêu cầu bị đơn đóng góp nuôi con, giao cháu Q cho bị đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu Q hiện đang ở với anh M. Về tài sản và công nợ chị Việt không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Nhất trí ly hôn, yêu cầu được nuôi cả ba con chung của vợ chồng, không yêu cầu nguyên đơn đóng góp nuôi con. Về tài sản và công nợ bị đơn không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Các Điều 271; 273; 278 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Lê Thị V được ly hôn anh Lê Đình M.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Đình Q, sinh ngày 16/12/2006 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Đình V, sinh ngày 11/01/2011 và Lê Thị N, sinh ngày 02/3/2012 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

- *Về án phí*: Buộc chị Lê Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Lê Thị V và bị đơn anh Lê Đình M là: Tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn VKh, xã ĐK, huyện ĐS, Thanh Hóa; Hiện nay anh M cùng cháu Q đang tạm trú tại số nhà 28, Hoàng Hoa Thám, phường LT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên anh M vẫn thường xuyên về quê nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập anh Lê Đình M đến làm việc nhưng anh M vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương cho biết: Anh M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn VK, xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa nhưng hiện tại anh M đang tạm trú và sinh sống tại số nhà 28, Hoàng Hoa Thám, phường LT, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Do vậy TAND huyện Đông Sơn đã tiến hành ủy thác cho TAND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tổng đạt các văn bản, giấy tờ cho anh M. Vào ngày 24/3/2023 anh Lê Đình M có đơn xin giải quyết vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và

xin vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử ly hôn vì lý do bận công việc. Yêu cầu xét xử vắng mặt của anh M là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị V và anh Lê Đình M kết hôn trên cơ sở hai người tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Anh nay là xã Đông Khê, huyện Đông Sơn vào ngày 10/3/2006. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng mất lòng tin nên thường xuyên xảy ra va chạm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không có trách nhiệm gì với nhau. Tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh M đã hoàn toàn tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được. Khi chị V xin ly hôn thì anh M cũng không thiết tha níu kéo, mà có thái độ bỏ mặc. Như vậy chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

\* Về con: Chị Lê Thị V và anh Lê Đình M đều trình bày thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Lê Đình Q, sinh ngày 16/12/2006, cháu Lê Đình V, sinh ngày 11/01/2011 và cháu Lê Thị N, sinh ngày 02/3/2012. Vợ chồng ly hôn anh M xin được quyền nuôi cả ba con, còn chị V có nguyện vọng nuôi cháu V và cháu N.

Xét nguyện vọng nuôi con của anh M và chị V là hoàn toàn chính đáng. Cả 3 con đều có nguyện vọng ở với mẹ. Tuy nhiên, xét điều kiện nuôi con của từng người thì thấy rằng. Hiện tại anh M đang ở nhà trọ cùng cháu Q đang theo học tại thành phố BR, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hai cháu V và N ở cùng chị V và đang theo học tại trường TH và THCS Đông Anh, huyện Đông Sơn. Anh M khai thu nhập hình quân là 20.000.000đ/tháng nhưng anh không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng minh, hơn nữa anh đang ở nhà thuê trọ. Thiết nghĩ nên giao cho anh M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Q, giao cho chị V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V và cháu N là phù hợp điều kiện kinh tế của từng người và không làm xáo trộn môi trường sống của các cháu. Cả chị V và anh M đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

\* Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị V và anh Lê Đình M đều trình bày thống nhất: Vợ chồng chưa mua sắm được tài sản gì có giá trị và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 177; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 271; 273; 278; 280 của BLTTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị V đối với anh Lê Đình M. Xử: Vắng mặt anh Lê Đình M.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Việt được ly hôn anh Lê Đình Mạnh.

2. Về con: Giao cháu Lê Đình Q, sinh ngày 16/12/2006 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Lê Đình V, sinh ngày 11/01/2011 và Lê Thị N, sinh ngày 02/3/2012 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không bên nào được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0005687 ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Đình M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã ĐK, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn
- Các đương sự.
- UBND xã ĐK,
- huyện Đông Sơn.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**

**Lê Thị Tố Như**